

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 62/2021/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Giá Rai, ngày 07 tháng 07 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33,34 và 35 Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án;
Căn cứ vào khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án ngày 21 tháng 06 năm 2021 và yêu cầu công nhận kết quả hoà giải của các bên tham gia hoà giải.

XÉT THẤY:

Các bên tham gia hoà giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bên là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung và nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, các nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hoà giải và các tài liệu kèm theo, các bên không có sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án giữa các bên:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993. Cư trú tại: Ấp KL, xã TT, thị xã GR, tỉnh BL.

Người bị kiện: Anh Trần Văn S, sinh năm 1989; Cư trú tại: Ấp KL, xã TT, thị xã GR, tỉnh BL.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn S thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị N và anh S thống nhất giao 02 người con chung tên Trần Gia N1, sinh ngày 05/06/2012 và Trần Khánh B, sinh ngày 29/10/2015 cho anh Trần Văn S tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

+ Chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

+ Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Về cấp dưỡng: Anh S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

LÊ YẾN NGỌC